

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 07 /2017/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số :.....
Ngày : 12/4/2017
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 68 /TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các cá nhân có nhu cầu tìm hiểu, sử dụng vốn tài liệu tại Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi và thư viện các huyện, thành phố, thị xã.

b) Tổ chức thu phí: Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi; thư viện các huyện, thành phố, thị xã.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng miễn, giảm phí

1. Các đối tượng miễn phí gồm:

Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

2. Các đối tượng giảm 50% mức phí gồm:

a) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

c) Trẻ em.

d) Trường hợp người đủ điều kiện hưởng hai trường hợp giảm phí trở lên quy định tại Khoản này thì chỉ được hưởng một trường hợp.

Điều 3. Mức thu phí

1. Mức thu phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu của Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi là 20.000 đồng/thẻ/năm.

2. Mức thu phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu của thư viện các huyện, thành phố, thị xã là 10.000 đồng/thẻ/năm.

Điều 4. Kê khai thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Người nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Định kỳ hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

3. Tổ chức thu phí được để lại 100% (một trăm phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải một phần chi phí cho hoạt động của thư viện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BVHXXH (1). tqth 180.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân